

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 13-03-2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Sơn và bà Lê Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại điểm cầu T tâm Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà và điểm cầu thành phần tại Trại giam - Công an tỉnh Hải Dương, Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 16/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 01/03/2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức H, sinh năm 1991 tại thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức V và con bà Vũ Thị H; có 01 con; Tiền án: Bản án số 33/HSST ngày 30/6/2021, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt H 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/9/2019, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Hình thức phạt tiền 2.000.000đ.

Bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023, chuyển tạm giam ngày 22/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Chị Lê Thị Th; (vắng mặt).

1. Bà Hoàng Thị Thuý Dương – Thư ký TAND huyện Thanh Hà.
2. Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Hà.
3. Ông Nguyễn Văn Chính- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: H là đối tượng nghiện ma túy có quen biết với người tên T ở C (không xác định danh tính cụ thể). Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, T đến nhà H đưa cho H số tiền 200.000đ nói với H cùng mua ma túy về sử dụng. H đồng ý, đi xe máy không BKS cùng T đi sang khu vực thuộc thôn X, xã T2, huyện Thanh Hà tìm mua ma túy. T đứng ngoài đường, H đi bộ vào trong ngõ thì gặp người đàn ông không rõ tên tuổi hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi ra ngoài đường thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã T2 phát hiện bắt quả tang: thu giữ trong túi áo bên trái H mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 0,5 x 0,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai là ma túy loại Hêroine, cất giấu để cùng T sử dụng.

Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Đức H khối lượng là 0,258g, gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHD-TH ngày 15/1/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo H khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,258g heroine mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 21/12/2023, tại đường thuộc địa phận thôn X, xã T2, huyện Thanh Hà, Phạm Đức H đang cất giấu trái phép 0,258g là ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo từng bị xét xử tội phạm về ma túy chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì niêm phong mẫu vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối tượng tên T, theo như bị cáo khai có địa chỉ ở xã C, qua xác minh tại địa phương không có đối tượng nào có tên, đặc điểm theo như mô tả của bị cáo nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong phong bì vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

N-i nhĩn:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, THAHS, HSNV - Công an h. Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Toà án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

